

Bản án số: 49/2026/HS-ST

Ngày : 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phước
2. Bà Phạm Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 349/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG KIM L; sinh ngày 05/9/1991 tại An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp A, xã A1, tỉnh An Giang); Chỗ ở: đường S, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường S, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Kim L1, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị L2 (chết); Chồng: Không có; Con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 19/5/2023 (Có mặt).

2. MAI CHÍ T; sinh ngày 10/6/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Đường P, Phường II, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Đường P, Phường II, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Ngọc H (ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 104/HSST ngày 26/6/1989, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bản án số 638/HSST ngày

12/8/1993, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 673/HSST ngày 06/5/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 247/HSST ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 19/ST ngày 18/01/2016, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tạm giữ, tạm giam: 19/5/2023 (Có mặt).

3. TRẦN TIẾN T1, sinh ngày 04/9/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường X, Phường I2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường X, Phường I2, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần U (chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; Vợ: Không; Con: 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 17/5/2023 (Có mặt).

4. ĐỖ TRƯỜNG H1, sinh ngày 19/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Đường Q, Phường I2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường Q, Phường I2, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Linh S (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1966; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/3/2021 Công an Phường Tân Sơn Hòa, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ, tạm giam: 17/5/2023 (Có mặt).

5. NGUYỄN VĂN Đ, sinh ngày 12/7/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Đường B1, Phường I3, quận I4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Đường B1, phường I4, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: xã V, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã V, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1958 và bà Vương Thị Kim L3, sinh năm 1968; Vợ: Không; Con: 01 người (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 122/HSST ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; Tạm giữ, tạm giam: 19/5/2023 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Kim L: Ông Giềng Sứ M – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV G, đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, tại trước số X Đường Q, Phường I2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Tân Bình phát hiện Trần Tiến T1 đang điều khiển xe mô tô biển số 54-P2-0382 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước T1 đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 0,4789 gam, loại Methamphetamine. T1 khai số ma túy trên là mua của Đặng Kim L cất giấu để sử dụng, nên Công an Phường I2, quận Tân Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Khám xét nơi ở của T1 tại nhà số đường X, Phường I2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ trong phòng ngủ của T1: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 7,4862 gam, loại Methamphetamine; 01 cân điện tử; 01 ống xúc bằng nhựa; 01 cây kéo; 05 gói nylon không chứa gì; 01 nỏ thủy tinh; 01 bình hút có gắn ống hút. T1 khai ma túy trên cất giấu để bán lại cho người khác.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/05/2023, tại trước số đường X, Phường I2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Tân Bình kiểm tra đối với Đỗ Trường H1, thu giữ trong túi quần bên trái của H1 đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 9,9286 gam, loại Methamphetamine. Đỗ Trường H1 khai nhận, số ma túy là của Đặng Kim L mua của Mai Chí T, L nhờ H1 mang đi giao cho khách. Công an Phường I2, quận Tân Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Đỗ Trường H1 và Đặng Kim L tại đường S, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 02 gói nylon không chứa gì, 01 cân điện tử, 01 quạt gas, 01 bình gas mini.

Mở rộng điều tra, tiến hành làm việc với Mai Chí T, Nguyễn Văn Đ và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà số X Đường P, Phường I5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ dưới sàn nhà trong phòng ngủ của T: 01 ống xúc bằng nhựa, 01 cân điện tử, 01 quạt gas, 04 ống hút bằng nhựa.

Ngày 19/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Tân Bình ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Chí T, Đặng Kim L và Nguyễn Văn Đ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 5348/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định:

Đặng Kim L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên L đã mua ma túy của Mai Chí T về bán lại nhằm hưởng lợi, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/05/2023, L nhận được tin nhắn của Trần Tiến T1 hỏi mua 01 hộp 10 ma túy. Do không còn ma túy, L sử dụng Zalo “Dang Kim L” L lặc với Mai Chí T hỏi mua 02 hộp 10 ma túy với giá 7.400.000 đồng và sử dụng tài khoản ngân hàng Tiên Phong số 30903027701 chuyển đến tài khoản ngân hàng MBbank số 0901405671 của T 05 lần với tổng số

tiền 6.600.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Sau đó, L đến nhà T nhận ma túy, đồng thời nhờ T chở đến số đường X, Phường I2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để L bán ma túy cho Trần Tiến T1 01 hộp 10 ma túy với giá 4.200.000 đồng. Còn lại 01 hộp 10 ma túy, L lấy một ít để sử dụng và bán cho khách (không rõ lai lịch).

- Lần thứ hai: Ngày 17/5/2023, Trung liên hệ với L hỏi mua 01 hộp 10 ma túy với giá 4.200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đường X, Phường I2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, L gọi điện thoại video qua ứng dụng Zalo cho T hỏi mua 01 hộp 10 ma túy Methamphetamine với giá 3.700.000 đồng và sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển tiền mua ma túy cho T số tiền 1.700.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Do bị đau đầu nên L nhờ Đỗ Trường H1 đến nhà T nhận ma túy mang đi giao cho T1 thì công an kiểm tra thu giữ số ma túy trên.

Ngoài ra, vào ngày 09/5/2023, L đến khu vực ngã 5, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 hộp 10 ma túy Methamphetamine của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 3.700.000 đồng. Sau đó, L bán lại cho T1 với giá 4.200.000 đồng.

Đối với Mai Chí T: T đã mua ma túy của người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở gần chợ P1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh về bán lại cho L 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/5/2023, T bán cho L 02 hộp 10 ma túy với giá 7.400.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 17/5/2023, L gọi cho T qua Zalo hỏi mua 01 hộp 10 ma túy với giá 3.700.000 đồng và nói H1 sẽ đến nhà T để nhận ma túy. Khi H1 đến đầu hẻm, T nhờ Đ ra đón H1 vào nhà để giao ma túy. Tại lầu 1, T để gói ma túy trên nền nhà và nói H1 cầm về cho L. Sau đó, Đ chở H1 đi về.

Quá trình điều tra, T thay đổi lời khai, không thừa nhận đã bán ma túy cho L vào ngày 13/5/2023. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của L và T, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 13/5/2023, T bán cho L 02 hộp ma túy.

Trần Tiến T1 do không có việc làm ổn định, nên đã mua ma túy của Đặng Kim L về bán lại nhằm hưởng lợi, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 09/5/2023, T1 gọi điện cho Đặng Kim L hỏi mua 01 hộp 10 Methamphetamine với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, T1 đã bán số ma túy trên cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 4.800.000 đồng, hưởng lợi 600.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, T1 tiếp tục L hệ với L hỏi mua 01 hộp 10 Methamphetamine với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, T1 chia ra 01 gói nhỏ bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch). Số ma túy còn lại, T1 cất giấu tại phòng ngủ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2023, T1 chia ra 01 gói nhỏ cất giấu vào túi quần để sử dụng thì Công an phát hiện bắt quả tang.

Đỗ Trường H1 là bạn trai của L và ở cùng nhà số đường S, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/5/2023, L nhờ H1 đến nhà T nhận ma túy

mang đi giao cho khách. H1 đồng ý và đặt xe ứng dụng Be đến đầu hẻm nhà T thì được Nguyễn Văn Đ dẫn vào nhà tại Đường P, Phường I5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng ngủ lầu 1, T kêu H1 lấy 01 gói ma túy ở trên sàn nhà rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái H1 đang mặc. Sau đó, H1 nhờ Đ điều khiển xe mô tô biển số 59E-993.91 chở H1 đến đường X, Phường I2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy cho khách. Khi Đ dừng xe lại cho H1 đi bộ đến trước số đường X thì bị Công an kiểm tra thu giữ gói ma túy.

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Tối ngày 17/5/2023, Đ đến nhà T thì thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên hỏi xin T sử dụng ma túy thì T lắc đầu và không trả lời. Sau đó, T đi vào nhà vệ sinh thì Đ tự ý lấy bình hút ma túy sử dụng nên T không biết. Khi T nói chuyện điện thoại video qua ứng dụng Zalo với Đặng Kim L để mua bán ma túy thì Đ nghe, nhưng không biết số lượng bao nhiêu rồi Đ đi về. Một lúc sau, Đ quay lại thì T nhờ Đ ra đầu hẻm đón H1 vào nhà T để bán ma túy. Tại phòng ngủ lầu 1, Đ thấy H1 lấy 01 gói nylon chứa ma túy để dưới sàn nhà rồi cất vào trong túi quần. Sau đó, H1 nhờ Đ chở đến trước số đường X, Phường I2, quận B, H1 xuống xe đi bộ thì bị Công an kiểm tra.

Vật chứng vụ án:

+ 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G1) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G2) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G3) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Thu giữ của Trần Tiến T1: 01 cân điện tử; 01 ống xúc bằng nhựa; 01 cây kéo; 05 gói nylon không chứa gì; 01 nỏ thủy tinh; 01 bình hút có gắn ống hút; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh; 01 bóp da màu đen; 01 đồng hồ ghi chữ TISSOT; số tiền 350.000 đồng (đã nộp vào kho bạc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam);

+ Xe mô tô biển số 54P2-0382. Qua xác minh, xe do Trần Thị Minh C3 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014, chị C3 đã bán lại cho người thanh niên (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. T1 sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội.

+ Xe mô tô biển số 59E1-993.91. Qua xác minh, xe do Nguyễn Quang M1 đứng tên chủ sở hữu. M1 đã bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng số Imei: 013971002432869.

- Thu giữ của Mai Chí T: 01 ống xúc bằng nhựa; 01 cân điện tử; 01 quạt gas; 04 ống hút bằng nhựa; 01 điện thoại di động Maxx màu đen; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh;

- Thu giữ của Đặng Kim L: 01 điện thoại di động Oppo, màu đen; 02 gói nylon không chứa gì; 01 cân điện tử; 01 quét gas; 01 bình gas mini.

- Thu giữ của Đỗ Trường H1: 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh; số tiền 330.000 đồng (đã nộp vào kho bạc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

Tại bản cáo trạng số 507/CT –VKSTPHCM-P1 ngày 21 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Mai Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Tiến T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 294 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Đỗ Trường H1 và Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Kim L từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Chí T từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tiến T1 từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Đề nghị xử phạt các bị cáo Đỗ Trường H1 và Nguyễn Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L trình bày: Thống nhất tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo L nhân thân chưa tiền án tiền sự, có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi của mình và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình để lo cho các con còn nhỏ, cho bị cáo hưởng mức án đầu khung của điều luật truy tố.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Đặng Kim L, Mai Chí T, Trần Tiến T1, Đỗ Trường H1 và Nguyễn Văn Đ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận Đặng Kim L có hành vi nhiều lần mua ma túy của Mai Chí T và các đối tượng không rõ lai lịch với tổng khối lượng 39.7144 gam Methamphetamine (4 hộp x 9,9286 gam) về bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi và ngày 17/5/2023, bị cáo Đặng Kim L nhờ bị cáo Đỗ Trường H1 đi giao ma túy cho khách thì bị Công an phát hiện. Bị cáo Đỗ Trường H1 có hành vi phụ giúp bị cáo Đặng Kim L mang ma túy đi bán cho người khác bị bắt quả tang. Bị cáo Mai Chí T đã bán cho bị cáo Đặng Kim L tổng khối lượng 29.7858 gam Methamphetamine (3 hộp x 9.9286 gam) vào các ngày 13/5/2023 và ngày 17/5/2023. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi giúp sức cho bị cáo Mai Chí T bán ma túy cho người khác. Bị cáo Trần Tiến T1 đã 02 lần mua ma túy của bị cáo Đặng Kim L về cất giữ tại nhà để bán lại cho người khác.

Các hành vi của bị cáo Đặng Kim L thực hiện như nêu trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Mai Chí T đã có hành vi bán cho bị cáo Đặng Kim L tổng khối lượng 29.7858 gam Methamphetamine vào các ngày ngày 13/5/2023 và ngày 17/5/2023 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Tiến T1 đã có hành vi cất giữ 17.4148 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mục đích bán lại cho người khác và cất giữ 0.4789 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại theo điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 294 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đỗ Trường H1 có hành vi phụ giúp bị cáo Đặng Kim L mang ma túy đi bán cho người khác đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Mai Chí T bán ma túy cho người khác đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì tham lam, tư lợi, thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Xét các bị cáo Thanh, bị cáo Đ có nhân thân xấu, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét: quá trình điều tra bị cáo Mai Chí T thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo Thanh thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Kim L phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên quy định tại điểm tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G1) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Trần Tiến T1, Đặng Kim L; 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G2) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Trần Tiến T1, Đặng Kim L; 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G3) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Mai Chí T, Đỗ Trường H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 cân điện tử; 02 ống xúc bằng nhựa; 01 cây kéo; 07 gói nylon không chứa gì; 01 nỏ thủy tinh; 01 bình hút có gắn ống hút; 02 quẹt gas, 04 ống hút bằng nhựa; 01 bình gas mini là vật dụng các bị cáo phân chia ma túy để bán và sử dụng ma túy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Attila màu đen, biển số 54P2-0382, số khung: RLG125GD6D014124, số máy: VMMpBE-D014124 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại SIRIUS màu xám, biển số 59E1-993.91, số khung: RLCUE-KY230083, số máy: E3X9E - 624734. Quá trình điều tra không xác định được chủ

sở hữu, người quản lý tài sản hợp pháp, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh số Imei 1: 863980043229136, Imei 2: 863980043229128; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động Oppo màu đen số Imei 1: 863901046393257, Imei 2: 863901046393240; 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh số Imei: 357090076280924, các bị cáo L lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 330.000 đồng (đã nộp vào kho bạc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đỗ Trường H1.

- 01 điện thoại di động Maxx màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Mai Chí T.

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng số Imei: 013971002432869 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Số tiền 350.000 đồng (đã nộp vào kho bạc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam), 01 bóp da màu đen, 01 đồng hồ ghi chữ TISSOT do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T1.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xét trình bày bào chữa của Luật sư cho bị cáo Đặng Kim L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Kim L.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Chí T.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Tiến T1.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đỗ Trường H1 và Nguyễn Văn Đ.

- Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử phạt bị cáo: ĐẶNG KIM L 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

Xử phạt bị cáo: MAI CHÍ T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

Xử phạt bị cáo: TRẦN TIẾN T1 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

Xử phạt bị cáo: ĐỖ TRƯỜNG H1 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN VĂN Đ 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 03 cân điện tử; 02 ống xúc bằng nhựa; 01 cây kéo; 07 gói nylon không chứa gì; 01 nỏ thủy tinh; 01 bình hút có gắn ống hút; 02 quạt gas, 04 ống hút bằng nhựa; 01 bình gas mini; 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G1) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Trần Tiến T1, Đặng Kim L; 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G2) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Trần Tiến T1, Đặng Kim L; 01 gói niêm phong, bên ngoài đề 5348 (1143/23, G3) và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Mai Chí T, Đỗ Trường H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh số Imei 1: 863980043229136, Imei 2: 863980043229128; 01 điện thoại di động Redmi, màu xanh; 01 điện thoại di động Oppo, màu đen số Imei 1: 863901046393257, Imei 2: 863901046393240; 01 điện thoại hiệu Samsung, màu xanh số Imei: 357090076280924

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Attila màu đen, biển số 54P2-0382, số khung: RLGHI25GD6D014124, số máy: VMMpBE-D014124 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại SIRIUS màu xám, biển số 59E1-993.91, số khung: RLCUE-KY230083, số máy: E3X9E – 624734.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tiến T1: 01 bóp da màu đen; 01 đồng hồ ghi chữ TISSOT và số tiền 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng (đã nộp vào kho bạc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 – Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2023).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng số Imei: 013971002432869.

- Trả lại cho bị cáo Mai Chí T 01 điện thoại di động Maxx màu đen số Imei 1: 1354973089783203, Imei 2: 358973089844401.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Trường H1 số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi ngàn) đồng (đã nộp vào kho bạc tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 – Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2023).

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 143/BB/2025 ngày 09/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Luật sư
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Ngọc Tâm